TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **86**/2024/QĐST- DS	*Yên Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2024/TLST- DS ngày 30 tháng 5 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng N. Địa chỉ: Số 2 đường Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* ông Phạm Toàn V. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* ông Vũ Thành H. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Theo văn bản uỷ quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc N.

- *Người đại diện theo uỷ quyền lại:* ông Trần Minh H – Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh, chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Theo văn bản uỷ quyền số: 420/UQ-NHNo.YS-TH ngày 30/5/2024.

**** Bị đơn:*** Ông Ma Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn Yên Mỹ 1, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Ma Văn T có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N, chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang theo Hợp đồng tín dụng số 8102LAV202105661 ngày 02/11/2021. Tổng số tiền phải thanh toán là: 129.638.185 đồng *(Một trăm hai mươi chín triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn một trăm tám mươi lăm đồng)*. Trong đó nợ gốc là 97.000.000 đồng *(bằng chữ:chín mươi bảy triệu đồng)* và tiền lãi tính đến hết ngày 15/5/2024 là 32.638.185 đồng *(Ba mươi hai triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn một trăm tám mươi lăm đồng)*.

2.2. Về kỳ hạn thanh toán:

- Chia làm 03 lần.

+ Lần 1: Ông Ma Văn T phải trả cho N, chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang số tiền 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)* chậm nhất vào ngày 28/6/2024.

+ Lần 2: Ông Ma Văn T phải trả cho N, chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang số tiền 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng)* chậm nhất vào ngày 26/7/2024.

+ Lần 3: Ông Ma Văn T phải trả cho N, chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang số tiền 62.638.185 đồng *(Sáu mươi hai triệu mươi triệu, sáu trăm ba mươi tám nghì, một trăm tám mươi lăm đồng)* chậm nhất vào ngày 26/8/2024.

Ông Ma Văn T phải tiếp tục trả lãi suất của khoản tiền vay cho N, chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 16/5/2024 cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ. Mức lãi suất theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8102LAV202105661 ngày 02/11/2021.

2.3. Về án phí:

- Ông Ma Văn T tự nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, số tiền là 3.241.000 đồng *(Ba triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. N, chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang không phải chịu án phí.

- Trả lại N, chi nhánh huyện Y, tỉnh Tuyên Quang số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.241.000đ *(Ba triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002020 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu HS- TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn